**TUẦN 20**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: BỐN MÙA MỞ HỘI**

**BÀI 3: RỘN RÀNG HỘI XUÂN**

**(Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số lễ hội được tổ chức ở trường em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Vẻ tưng bừng náo nhiệt của ngày hội xuân ở trường, niềm vui cùng bạn tham gia hội xuân, niềm vui chuẩn bị đón ngày tết Cổ truyền.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**2. Năng lực chung :**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, bước đầu cảm nhận được giá trị tinh thần, giá trị văn hóa của các lễ hội truyền thống**.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc sách để mởi rộng hiểu biết.

- Phẩm chất trách nhiệm: biết ứng xử lịch sự, có văn hóa khi tham gia các hoạt động lễ hội, có hứng thú tìm hiểu về văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp; trân trọng và có cảm xúc, có việc làm tích cực khi tham gia các lễ hội văn hóa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**- GV:** Tranh ảnh hoặc video clip một vài hình ảnh về hội khỏe Phù Đổng, ngày hội đọc sách, ngày hội trăng rằm….. Bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các khổ thơ từ *Gian Hoa xuân*…đến hết.

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động** : ( 5’)  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Thảo luận nhóm, quan sát, hỏi đáp.  - Hình thức: nhóm, cá nhân, cả lớp. | | | |
| - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi trong 2 phút theo yêu cầu sau: Kể tên một số lễ hội thường được tổ chức ở trường em.  - GV theo dõi HS làm việc.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét phần chia sẻ của HS và cho HS quan sát thêm một số hình ảnh hoặc video lễ hội ở trường .  - Cho HS quan sát tranh minh họa trong bài đọc và nêu nội dung tranh, phỏng đoán tên bài.  - GV giới thiệu bài học.  - GV ghi tên bài **học lên bảng.** | | | - HS thảo luận theo cặp đôi chia sẻ cho nhau nghe.  + Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách, Ngày hội trung thu ; Ngày hội an toàn giao thông; Lễ kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11; Lễ kỉ niệm ngày thành lập đoàn 26-3…  - Đại diện 1 số HS chia sẻ trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS quan sát thêm.  - HS quan sát nêu: Tranh vẽ các hoạt động trong lễ hội của ngày xuân như: chợ tết, hoa xuân, hội sách, trò chơi ngày Tết.  - HS nghe ghi tên bài vào vở. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)**  **B.1. Hoạt động Đọc ( 25 phút)**  **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (13 phút)**  a. Mục tiêu: - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: thực hành giao tiếp , thảo luận nhóm.  - Hình thức: cả lớp, nhóm , cá nhân. | | | |
| **a. Đọc mẫu**  **-** GV đọc mẫu **.**  **-** Chú ý giọng đọc:*giọng toàn bài trong sáng, nhấn giọng các từ ngữ chỉ vẻ đẹp, hoạt động và cảm xúc của bạn nhỏ khi tham gia hội xuân; ngắt nịp 2/3 hoặc ¼ hoặc 3/2 tùy vào câu thơ.*  **b. Luyện đọc đoạn**  - Chia đoạn:  **+** Bài thơ này có mấy khổ thơ?  - GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm 6 HS thời gian ( 5 phút)  - Theo dõi các nhóm đọc bài.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS( nếu sai)  - Gọi đại diện từng nhóm đọc từng khổ thơ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ ngữ khó đọc trên bảng: *rộn ràng, rộn rã, gian Chợ Tết, bánh, hành, treo, khoe nụ, ngọt lành, ban mai,...*  + Treo bảng nhóm hoặc chiếu Side ghi khổ thơ 3,4 trước lớp HDHS cách ngắt nhịp thơ.  *Gian Hoa xuân/ rực rỡ/*  *Đào/ khoe nụ thắm hồng/*  *Mai/ vàng vươi như nắng/*  *Hoa cúc/ vừa trổ bông.//*  *Góc/ dành cho Hội sách/*  *Giấy mới/ thôm giọng cười/*  *Bài thơ xuân/em đọc/*  *Ngọt lành/ như ban mai.//*  - GV cho HS giải nghĩa từ ngữ khó trong bài: *khai xuân, câu đối đỏ.*  - GV cho HS quan sát thêm hình ảnh câu đối đỏ.  Từ đâu có việc sử dụng câu đối đỏ và cành đào đón Tết? - Báo Công an Nhân  dân điện tử  **c) Luyện đọc cả bài:**  - GV gọi 1 số HS đọc cả bài thơ.  - GV nhận xét. | | - HS nghe.  - Bài thơ này có 6 khổ thơ.  *+Khổ 1: Trống hội… hội xuân.*  *+Khổ 2: Đây là….bức tranh.*  *+Khổ 3: Gian Hoa…trổ bông.*  *+Khổ 4: Góc…ban mai.*  *+Khổ 5: Góc Trò chơi …rộn ràng*  *+Khổ 6: Còn lại.*  - HS ngồi theo nhóm đọc từng dòng thơ, khổ thơ.  - Đại diện 6 HS thi đọc từng khổ thơ trước lớp.  + HS1: đọc khổ thơ 1  + HS2: đọc khổ thơ 2  + HS3: đọc khổ thơ 3  + HS4: đọc khổ thơ 4.  + HS5: đọc khổ thơ 5  + HS6: đọc khổ thơ 6  - HS khác nhận xét.  - HS luyện đọc cá nhân trước lớp.  *rộn ràng, rộn rã, gian Chợ Tết, bánh, hành, treo, khoe nụ, ngọt lành, ban mai,...*  - HS nghe và luyện đọc lại trước lớp.  - HS giải nghĩa từ ngữ khó:  *+Khai hội: bắt đầu mở hội.*  *+Câu đối đỏ: màu đỏ là biểu tượng của sức sống mãnh liệt, của sự may mắn, hy vọng. Vào đầu năm mới, mỗi gia đình đều treo câu đối đỏ trong nhà. Mỗi nhà treo một câu đối khác nhau với một mục đích khác nhau nhưng tất cả đều mong năm mới sẽ mang đến may mắn, bình an và thành công.*  - 1 số HS đọc cả bài trước lớp, cả lớp đọc thầm toàn bài. | |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu.(12’)**  **a) Mục tiêu:** Học sinh trả lời được câu hỏi, hiểu nội dung bài thơ.  b) Phương pháp, hình thức:  - Phương pháp: Thực hành giao tiếp, Thảo luận, hỏi đáp.  - Hình thức: nhóm, cá nhân, cả lớp. | | | |
| **-** GV cho HS làm việc theo nhóm đôi: đọc thầm lại toàn bài và trả lời câu hỏi 1,2,3 trong SGK trang 18  - Theo dõi HS làm việc, gợi ý HS nếu cần.  - Gọi đại diện 1 số HS trình bày trước lớp.  ***Câu 1****: Trường bạn nhỏ tổ chức ngày hội nhân dịp gì?*  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***Câu 2****: Mỗi gian hàng có gì thú vị?*  *- Em đọc khổ thơ thứ hai đến khổ thơ thứ năm để biết mỗi gian hàng có gì thú* vị.   - Nhận xét, bổ sung, cho HS giải nghĩa từ “ *gieo”.*  ***Câu 3****: Em thích nhất gian hàng nào? Vì sao?*  - GV động viên khuyến khích HS trình bày, giải thích lí do.  - Nhận xét, bổ sung.  ***Câu 4****: Vì sao bạn nhỏ cảm thấy không khí hội xuân ngập tràn yêu thương?*  - Nhận xét, bổ sung.  *- Em hãy nêu nội dung bài thơ này?*  - Nhận xét, chốt nội dung bài thơ, ghi bảng hoặc chiếu màn hình nội dung bài thơ.  - GV gọi HS nêu lại nội dung bài.  + Liên hệ:  *- Vào ngày Tết ở địa phương em thường tổ chức các hoạt động gì?*  - GDHS: biết ứng xử lịch sự, có văn hóa khi tham gia các hoạt động lễ hội, có hứng thú tìm hiểu về văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp; trân trọng và có cảm xúc, có việc làm tích cực khi tham gia các lễ hội văn hóa. | | - HS ngồi theo nhóm đôi đọc thầm bài và trả lời lần lượt các câu hỏi 1,2,3.  - Đại diện nhóm trả lời, HS khác nhận xét  - Trường bạn nhỏ tổ chức ngày hội nhân dịp: mùa xuân đến.  + Mỗi gian hàng có thú vị:  *- Gian chợ Tết: Có bánh chưng, dưa hành, câu đối đỏ, tranh.*  *- Gian hoa xuân: rực rỡ, đào khoe nụ thắm hồng, mai vàng tươi như nắng, hoa cúc vừa trổ bông.*  *- Gian hội sách: giấy mới thơm giọng cười.*  *- Góc trò chơi ngày tết: kéo co, ném vòng, tiếng hò reo cổ vũ, gieo niềm vui rộn ràng.*  - HS trả lời: *gieo* *(rắc hạt giống để cho mọc mầm, lên cây – làm cho nảy sinh, phát triển và lan truyền).*  - HS suy nghĩ và trả lời theo ý kiến của mình.  Ví dụ:  *+ Em thích nhất gian hàng chợ tết vì ở đây các bạn có đủ các loại bánh truyền thống của nước ta mang đậm màu sắc Việt.*  *+ Em thích nhất gian hàng trò chơi ngày tết. Vì ở đây có rất nhiều trò chơi thú vị như kéo co, ném vòng, tiếng hò reo cổ vũ giống như gian hàng đang gieo một niềm vui rộn ràng.*  - HS nêu: *Vì không khí tưng bừng náo nhiệt của ngày hội xuân ở trường, niềm vui cuàng bạn tham gia hội xuân, niềm vui chuẩn bị đón ngày tết Cổ truyền.*  - HS nêu: *Vẻ tưng bừng náo nhiệt của ngày hội xuân ở trường, niềm vui cùng bạn tham gia hội xuân, niềm vui chuẩn bị đón ngày tết Cổ truyền.*  - HS nêu lại nội dung bài thơ.  - HS liên hệ kể các hoạt động có trong ngày Tết.  - HS nghe. | |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  **a. Mục tiêu**: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**:  **Phương pháp**: vấn đáp.  **Hình thức**: cả lớp | | | |
| *+ Qua bài thơ này giúp em hiểu điều gì?*  - GDHS: yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, bước đầu cảm nhận được giá trị tinh thần, giá trị văn hóa của các lễ hội truyền thống**;** trân trọng và có cảm xúc, có việc làm tích cực khi tham gia các lễ hội văn hóa.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc lại bài, chuẩn bị trước: tìm đọc một bài đọc về lễ hội, để tiết sau viết Phiếu đọc sách. | - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS nghe. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: RỘN RÀNG HỘI XUÂN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Vẻ tưng bừng náo nhiệt của ngày hội xuân ở trường, niềm vui cùng bạn tham gia hội xuân, niềm vui chuẩn bị đón ngày tết Cổ truyền.*

- Tìm đọc một bài đọc về lễ hội, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn những thông tin em biết về lễ hội được nhắc đến trong bài.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**2. Năng lực chung :**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Học thuộc lòng 3 khổ thơ theo ý thích. Nêu được nội dung bài. Viết được phiếu đọc sách theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái:bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, bước đầu cảm nhận được giá trị tinh thần, giá trị văn hóa của các lễ hội truyền thống**.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc sách để mởi rộng hiểu biết.

- Phẩm chất trách nhiệm: biết ứng xử lịch sự, có văn hóa khi tham gia các hoạt động lễ hội, có hứng thú tìm hiểu về văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp; trân trọng và có cảm xúc, có việc làm tích cực khi tham gia các lễ hội văn hóa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**- GV:** SGK, sách có bài văn về lễ hội.

**- HS :** HS mang theo sách có bài văn về lễ hội và Phiếu đọc sách có ghi chép về lễ hội.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Trò chơi.  - Hình thức : Cả lớp | |
| - GV tổ chức chơi trò “ Gọi thuyền” để đọc lại từng khổ thơ trong bài *“Rộn ràng hội xuân”* và trả lời 1 câu hỏi trong bài đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài học, ghi tên bài lên bảng. | - HS xung phong tham gia trò chơi.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (15 phút)** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại - Học thuộc lòng (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc của bài thơ, luyện đọc lại bài thơ, học thuộc lòng ba khổ thơ theo ý thích.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: Thực hành giao tiếp.  - Hình thức: cả lớp, nhóm, cá nhân. | |
| - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài thơ : *Rộn ràng hội xuân*  - GV đọc lại toàn bài thơ.  - Tổ chức HS luyện đọc lại các khổ thơ từ *Gian Hoa xuân …yêu thương* trong nhóm 4 HS.  - Gọi HS đọc trước lớp.  - Gv nhận xét chung.  - Tổ chức cho HS tự nhẩm đọc thuộc 3 khổ thơ mình thích.  - Theo dõi HS luyện đọc.  - Gọi HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS thuộc bài. | - HS nêu lại giọng đọc bài thơ: *giọng toàn bài trong sáng, nhấn giọng các từ ngữ chỉ vẻ đẹp, hoạt động và cảm xúc của bạn nhỏ khi tham gia hội xuân; ngắt nịp 2/3 hoặc ¼ hoặc 3/2 tùy vào câu thơ.*  - HS nghe.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - 4 HS nối tiếp đọc lại từng khổ thơ (Khổ thơ 3 – 6) trước lớp.  - HS luyện đọc thuộc 3 khổ thơ mình thích.  - Đại diện 1 số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - HS khác nhận xét. |
| **B.2 Hoạt động đọc mở rộng (10 phút)**  a. Mục tiêu: Tìm đọc đọc về lễ hội, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn những thông tin em biết về lễ hội được nhắc đến trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Thực hành giao tiếp, thảo luận.  - Hình thức: Cá nhân, nhóm, cả lớp. | |
| - GV nêu yêu cầu:  *a) viết vào phiếu đọc sách những thông tin chính:*    *b. Chia sẻ với bạn những thông tin em biết về lễ hội được nhắc đến trong bài*.  - Tổ chức cho HS chia sẻ phiếu đọc sách trong nhóm đôi.  **-** Gọi 1 số HS trình bày phiếu đọc sách trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS viết được phiếu đọc sách . | - HS viết phiếu đọc sách theo hướng dẫn và trang trí phiếu đọc sách theo nội dung chủ điểm.  ***+Ví dụ 1:***  *Tên bài đọc: Cảnh sắc Yên tử*  *Tác giả: Hoàng Quang Thuận*  *Tên lễ hội: Lễ hội Yên Tử*  *Thời gian tổ chức: mùa xuân*  ***+Ví dụ 2:***  *Tên bài đọc: Đi hội chùa hương.*  *Tác giá: Chu Huy*  *Tên lễ hội: Hội Chùa Hương*  *Thời gian tổ chức: mùa xuân,*  b. *Chùa Hương ở xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Tỉnh Hả Tây, nay là Hà Nội. Cảnh ở Chùa Hương rất đẹp, có động chùa Tiên, động Hương Tích, động chùa núi Hinh Bồng…Mọi người nườm nượ đi lễ hội.*  - HS trao đổi với bạn về phiếu đọc sách, chia sẻ 2-3 từ ngữ dùng hay trong bài văn.  - Một số HS trình bày phiếu đọc sách trước lớp.  - HS nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Trò chơi  - Hình thức: Cả lớp |  |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền hoa” trước lớp.  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi.  - Nhận xét, khen ngợi qua trò chơi.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: Rộn ràng hội xuân ( tiết 3) | - HS nghe cách chơi  - HS tham gia trò chơi trước lớp.  - HS khác nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: RỘN RÀNG HỘI XUÂN**

**(Tiết 3 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe viết đúng bài *Lễ hội hoa nước Ý*.

- Phân biệt được s/x; ch/tr hoặc thanh hỏi/ thanh ngã.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực:**

- **Năng lực chung :**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Nghe viết được bài chính tả “*Lễ hội hoa nước Ý*”, tự làm được bài tập chính tả theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm .

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Sách giáo khoa TV3, hình ảnh lễ hội hoa nước Ý.

- Thẻ từ để tổ chức chơi trò chơi khi thực hiện bài tập chính tả.

- HS: Sách Tiếng Việt, Vở TV…

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Động não.  - Hình thức: cả lớp. | |
| - GV cho HS kể tên một số lễ hội ở các nước mà em biết.  - GV nhận xét, giới thiệu bài học. | - HS kể tên: Lễ hội hoa anh đào ở Nhật Bản, lễ hội té nước của Lào,…  - HS ghi tên bài học. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: ( 35 phút)** | |
| **B.3 Hoạt động Viết ( 25 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  **(25 phút)**  a. Mục tiêu: HS viết được bài chính tả “ Lễ hội hoa nước Ý”.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: Thực hành giao tiếp.  - Hình thức: Cả lớp. | |
| - Gọi HS đọc bài chính tả “ Lễ hội hoa nước Ý”  *+Lễ hội nào được giới thiệu trong bài?*  *+ Cảnh vật có gì đặc biệt?*  - Yêu cầu HS tìm từ ngữ khó lên bảng cho HS đánh vần.  - Tìm tên địa danh nước ngoài trong bài.  - GV giải thích thêm: Ý còn gọi là I- ta- li-a- tên một quốc gia ở châu Âu.  +Nêu cách viết rên riêng nước ngoài trong bài.  - GV cho HS viết lại một số từ ngữ khó và tên riêng vào bảng con:  - Gọi HS đọc lại những từ ngữ khó.  - GV đọc bài cho HS viết.  - Tổ chức cho HS đổi bài soát lỗi.  - GV kiểm tra, nhận xét bài viết của một số HS. | - 2 HS đọc trước lớp.  *+ Trong bài giới thiệu về lệ hội hoa của nước Ý.*  *+ Người dân rải những cánh hoa đủ màu lên các bức tranh vừa vẽ tạo nên những tác phẩm đặc sắc. Rtấ nhiều du khách đến tham dự lễ hội này.*  - HS nêu: *rải, bức tranh, đặc sắc.*  *-* HS nêu: *Ý, Rô-ma.*  - HS nghe.  + *Nếu tên riêng có một tiếng: viết hoa tiếng đó. Nếu tên riêng gồm hai tiếng: viết hoa chữ đầu, dấu gạch nối giữa hai chữ, các chữ và dấu gách nối viết sát vào nhau, không có khoảng cách.*  - HS luyện viết vào bảng con: *rải, bức tranh, đặc sắc, Ý, Rô-ma.*  - HS đọc trước lớp.  - HS viết bài.  - HS đổi bài cho nhau soát lỗi.  - HS nhận xét bài của nhau. |
| **2. Hoạt động 2: Bài tập ( 10 phút)**  a. Mục tiêu: HS phân biệt được s/x; ch/tr hoặc thanh hỏi/ thanh ngã.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Thực hành giao tiếp.  - Hình thức: cá nhân, nhóm, cả lớp. | |
| **Bài 2: Chọn tiếng trong ngoặc phù hợp với mỗi từ.**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài 2 .  - Yêu cầu HS tìm nghĩa của các cặp từ, đặt trong câu để chọn từ với nghĩa tương ứng.  - GV giải thích thêm nghĩa một số từ ngữ trong bài.  +sắc: màu sắc  + xắc: túi cầm tay hoặc đeo ở vai, thường bằng da, miệng có thể cài kín.  +say : (ngủ) rất sâu, không còn hay biết gì cả.  + xay: làm cho tróc vỏ, vỡ ra hay nhỏ mịn bằng cối quay.  - Tổ chức cho HS làm bài vào vở.  **-** Gọi HStrình bày bài làm.  - GV nhận xét, chữa bài.  - Gọi HS đọc lại những từ ngữ vừa điền  **-** GV nhận xét bài làm của HS.  **Bài 3**: Tìm 3 – 4 từ ngữ.  -Gọi HS đọc yêu cầu bài 3ª/3b và mẫu đã cho trước.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm bốn: *Em tìm những từ ngữ có hai tiếng mà cả hai tiếng cùng bắt đầu bằng chữ cái hoặc thanh hỏi đã cho.*  - Theo dõi HS làm bài.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả dưới hình thức thi tiếp sức giữa hai các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc, bổ sung nếu HS chưa nêu được. | - HS đọc yêu cầu.  - HS nêu nghĩa các từ:  *+sắc: màu sắc*  *+ xắc: túi cầm tay hoặc đeo ở vai, thường bằng da, miệng có thể cài kín.*  *+ sinh: đẻ ra.*  *+ xinh: có hình dáng và đường nét rất dễ coi, ưa nhìn.*  *+say : (ngủ) rất sâu, không còn hay biết gì cả.*  *+ xay: làm cho tróc vỏ, vỡ ra hay nhỏ mịn bằng cối quay.*  - HS làm bài vào vở BT, 3 HS làm bài trên bảng nhóm.  *a. (sắc, xắc): Các cô gói đeo chiếc****xắc****vải nho nhỏ, có tua bằng chỉ ngũ sắc.*  *b. (sinh, xinh): Cô mèo tam thể vừa****sinh****bốn chú mèo con rất****xinh***  *c. (say, xay): Ru bé ngủ****say****, rồi bà đi****xay****bột làm bánh.*  - HS trình bày bài làm trên bảng. HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - 1 số HS đọc lại trước lớp.    - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo nhóm bốn:  **a. Có 2 tiếng cùng bắt đầu bằng:**  *+Chữ****ch****: chăm chỉ, chăm chú, chăm chút, chặt chẽ, chói chang, chang chang, chong chóng, chang chang, châu chấu, chông chênh,...*  *+Chữ****tr****: trồng trọt, trang trí, trang trại, trang trọng, trầm trồ, trịnh trọng, tre trẻ, trong trắng, tròn trịa, trắng trẻo,...*  **b. Chứa tiếng có:**  *+Thanh hỏi: khỏe khoắn, tỉ mỉ, lả tả, vất vả, lẻ tẻ, rảnh rang, thanh thản...*  *+Thanh ngã: mạnh mẽ, sạch sẽ, ầm ĩ, vội vã, vật vã, rộn rã, kĩ cãng, đục đẽo, vội vã, nghiệt ngã,...*  - HS xung phong lên chơi trước lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 HS. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: Trò chơi  - Hình thức: cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ rung chuông vàng”.  *Câu 1: Dòng nào chứa từ ngữ viết đúng chính tả.*   1. học sinh 2. học xinh 3. sinh xắn.   *Câu 2: Dòng nào chứa từ ngữ viết sai chính tả.*   1. hối hả 2. tỉ mĩ 3. chói chang.   - GV nhận xét, đánh giá một số bài viết.  - Dặn HS viết lại những từ ngữ còn viết sai trong bài.  - Chuẩn bị bài sau: Xem trước bài 1,2,3,4 và phần vận dụng trong sách Tiếng Việt trang 19. | - HS nêu nhanh trước lớp.  - HS nghe, ghi đáp án ra bảng con.  a. học sinh  b. tỉ mĩ  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**TUẦN 20**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 3: RỘN RÀNG HỘI XUÂN**

**(Tiết 4 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện đúng câu khiến qua chức năng( nêu đề nghị) và dấu chấm câu( dấu chấm than); sử dụng đúng dấu chấm và dấu chấm than.

- Đặt được câu khiến theo yêu cầu.

- Chia sẻ được cảm xúc khi tham gia

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực:**

- **Năng lực chung :**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: câu khiến qua chức năng( nêu đề nghị) và dấu chấm câu( dấu chấm than); sử dụng đúng dấu chấm và dấu chấm than.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, chia sẻ được cảm xúc khi tham gia lễ hội.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- HS có cơ hội hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm .

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Sách giáo khoa TV3.

- HS: Sách Tiếng Việt, Vở TV…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Trò chơi.  - Hình thức: cả lớp. | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Trở lại trường học” .  - GV HD cách chơi và chiếu lần lượt các câu hỏi lên bảng.  Câu 1: Nêu 2 từ ngữ gọi tên lễ hội.  Câu 2: Từ ngữ nào sau đây chỉ hoạt động trong lễ hội: náo nhiệt, dâng hương, gói bánh chưng.  Câu 3: Nêu từ ngữ chỉ cảm xúc của người tham gia lễ hội?  Câu 4: Đặt 1 câu về hoạt động trong lễ hội em đã chứng kiến hoặc tham gia?  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát.  - HS ghi tên bài học.  - HS xung phong nêu các câu trả lời trước lớp.  Câu 1: Lễ hội Đền Hùng, lễ hội Chử Đồng Tử.  Câu 2: dâng hương, gói bánh chưng.  Câu 3: hào hứng, phấn khởi….  Câu 4: Chúng em tham gia gói bánh chưng. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.4. Hoạt động Luyện từ và câu (25 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Nhận diện câu khiến (6 phút)**  a. Mục tiêu: Nhận diện đúng câu khiến qua chức năng( nêu đề nghị).  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: thực hành giao tiếp.  - Hình thức: cá nhân, nhóm, cả lớp. | |
| **Bài 1**: Tìm trong đoạn văn sau các câu nêu yêu cầu, đề nghị và cho biết cuối mỗi câu có dấu gì?  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Gọi HS đọc đoạn văn trước lớp.  - GVHD: Em đọc đoạn văn trên và tìm các câu nêu yêu cầu, đề nghị và cho biết cuối mỗi câu có dấu gì?    - Theo dõi HS làm bài .  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng, bổ sung thêm cho HS biết: ***Một vài dấu hiệu để nhận biết một câu bất kỳ là câu nêu yêu cầu, đề nghị gồm:***  ***+ Nếu trong câu tồn tại các từ: thôi, hãy, đi thôi, thôi đừng, thôi nào… thì chắc chắn đó là 1 câu nêu yêu cầu, đề nghị.***  ***+ Nếu kết thúc câu bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm và ngữ điệu, ý nghĩa câu mang tính chất ra lệnh, khuyên bảo hoặc đề nghị.***  ***+ Nếu câu có ý nghĩa sai bảo, lời mệnh lệnh, một lời khuyên, một lời đề nghị.*** | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc đoạn văn.  - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi .  *Các câu nêu yêu cầu, đề nghị:*  *- Con hãy nắm chặt tay em!*  *- Đừng để em lạc đó!*  *Cuối mỗi câu có dấu chấm than.*  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS nghe. |
| **2. Hoạt động 2: Điền dấu câu và tìm câu khiến (12 phút)**  a. Mục tiêu: HS biết điền dấu chấm câu( dấu chấm than); sử dụng đúng dấu chấm và dấu chấm than.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: Thảo luận nhóm, thực hành giao tiếp.  - Hình thức:nhóm, cả lớp. | |
| **Bài 2: Chọn dấu câu phù hợp với mỗi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài và đọc đoạn văn.  - GV HDHS: Em hãy đọc đoạn văn và điền dấu câu phù hợp.  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi và trình bày theo kĩ thuật truyền điện.  - Theo dõi HS làm bài.  - Gọi HS trình bày kết quả trước lớp.  - Gv nhận xét, chốt cách điền đúng dấu câu.  **Bài 3:** Tìm các câu khiến có trong đoạn văn ở bài tập 2.  - GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - Theo dõi HS làm bài.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, chốt câu khiến trong bài. | - HS đọc yêu cầu và từ ngữ trên mỗi tranh.  - HS trao đổi theo nhóm đôi, trình bày theo kĩ thuật truyền điện trước lớp.  *Cô Mùa Xuân xúc động nhìn theo bóng hoạ mi . Nước mắt cô lặng lẽ lăn dài . Cô thì thầm:*  *- Hót đi ! Hót nữa đi, hoa mi nhé ! Từ nay, em sẽ là sứ giả của mùa xuân. Tiếng em là tiếng của mùa xuân.*  - Một vài nhóm trình bày trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở bài tập.  - HS trình bày bài làm trước lớp.  *Các câu khiến có trong đoạn văn ở bài tập 2 là:*  *Hót đi!*  *Hót nữa đi, hoa mi nhé!* |
| **2. Hoạt động 3: Đặt câu khiến (6 phút)**  a. Mục tiêu: HS biết đặt câu khiến theo yêu cầu.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: thực hành giao tiếp.  - Hình thức:nhóm, cả lớp. | |
| **Bài 3:** Đặt 1-2 câu cầu khiến để đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân của trường.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài cá nhân vào vở: Em đặt câu dựa vào gợi ý:  *+ Em hãy kết thúc câu bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm và ngữ điệu, ý nghĩa câu mang tính chất ra lệnh, khuyên bảo hoặc đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân.*  *+ Em có thể sử dụng trong câu các từ: thôi, hãy, đi thôi, thôi đừng, thôi nào…*  - Theo dõi HS làm bài.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, chốt cách đặt câu đúng theo yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nghe.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  *+ Mai hãy tham gia tiết mục hát đi!*  *+ Nhóm của Minh phải chuẩn bị tiết mục múa thôi!*  - Một vài HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - HS nhận xét bài làm của bạn. |
| **B. Hoạt động Vận dụng: ( 4 phút)**  a. Mục tiêu: HS biết chia sẻ được cảm xúc khi tham gia một lễ hội ở trường.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: Thảo luận, thực hành giao tiếp.  - Hình thức: nhóm, cả lớp. | |
| **-** GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cảm xúc và cá nhân của mình khi được tham gia một lễ hội ở trường.  - Tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm đôi.  - Theo dõi HDHS.  - Mời một vài cặp HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.  - GV nhận xét chung, tuyên dương Người chia sẻ cảm xúc ấn tượng nhất.  - GDHS: Tích cực tham gia các hoạt động trong các ngày lễ hội ở trường và địa phương. | - HS nghe xác định yêu cầu của bài.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  *Ví dụ: Vào tháng tư hàng năm, khi trường tổ chức lễ hội đọc sách, lòng em lại nao nức, hồi hộp chỉ mong tới ngày hôm đó. Em cảm thấy rất vui và phấn khởi khi được tham gia lễ hội đọc sách. Ở đó có biết bao nhiêu cuốn sách lí thú và hấp dẫn. Nhờ có ngày hội đọc sách mà em đã được học hỏi thêm nhiều kiến thức mới lạ và có thêm được nhiều người bạn có cùng sở thích với mình. Em vui lắm!*  - Một vài HS chia sẻ cảm xúc của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, bình chọn “ Người chia sẻ cảm xúc ấn tượng nhất”. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: thuyết trình.  - Hình thức: cả lớp. | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn về nhà làm bài các bài tập vào vở bài tập.  - Chuẩn bị bài sau: Bài 4 : Độc đáo lễ hội đèn Trung thu( tiết 1) | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TUẦN 20**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: BỐN MÙA MỞ HỘI**

**BÀI 4: ĐỘC ĐÁO LỄ HỘI ĐÈN TRUNG THU**

**(Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giải được câu đố, nêu được tên một số loại đèn Trung thu; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Không khí tưng bừng của một lễ hội mùa thu ở tỉnh Tuyên Quang với những chiếc đèn Trung thu độc đáo và giàu ý nghĩa.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**2. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái:yêu quý**,** cảm nhận được giá trị tinh thần, giá trị văn hóa của lễ hội đèn Trung thu, quý trọng đèn trung thu.

- Phẩm chất chăm chỉ: chăm chỉ đọc bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: tích cực tham gia lễ hội đèn Trung thu ở trường và địa phương tổ chức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV:Tranh ảnh, video một số cảnh lễ hội Trung thu, làm đèn và rước đèn Trung thu, tranh ảnh minh họa bài đọc. Bảng phụ ghi đoạn từ *“từ đầu…các ngả đường của thành phố”*

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động** : ( 5 phút )  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: Trò chơi giải câu đố  - Hình thức: nhóm, cả lớp. | |
| - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi trong 2 phút theo yêu cầu sau:  1. Giải các câu đố sau:  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0614/2041.png  2. Thi kể tên các loại đèn Trung thu.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, cho HS quan sát thêm hình ảnh một số loại đèn Trung thu.  - Yêu cầu đọc tên bài học và quan sát tranh minh họa trong bài để phỏng đoán đoán nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài học .  - GV ghi tên bài đọc mới lên bảng. | - HS thảo luận theo cặp đôi thực hiện theo yêu cầu.  a) Cái đèn lồng  b) Cái đèn ông sao  + Đèn ông sao; Đèn cù (đèn ông sư); Đèn lồng tròn; Đèn kéo quân; Đèn cá chép; Đèn lồng ống lon (đèn quả trám)  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát tranh.  - HS đọc tên bài và quan sát tranh minh họa phỏng đoán nội dung bài đọc: Tranh vẽ hình ảnh rước đèn trung ngày tết Trung thu.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (25 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: thực hành giao tiếp , thảo luận nhóm.  - Hình thức: cả lớp, nhóm , cá nhân. | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: *đọc toàn bài giọng thong thả, chậm rãi, vui tươi, nhấn giọng những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của cảnh lễ hội, hình ảnh các loại đèn Trung thu, cảm xúc trước những hình ảnh đèn Trung thu rực rỡ trong lễ hội.*  **b. Luyện đọc đoạn**  **-** Chia đoạn: Bài này có mấy đoạn?  - Tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm 4 HS.  - Theo dõi HS đọc bài.  - Gọi đại diện HS đọc bài trước lớp.  - Nhận xét HS đọc bài.  - HDHS đọc một số từ ngữ khó đọc trên bảng: *náo nứ, rực rỡ, bay bổng, sâu sắc,..*  - GV hướng dẫn HS luyện đọc câu văn dài trên bảng nhóm hoặc màn hình: *Trước lễ hội khoảng một tuần,/ những chiếc xe gắn đèn màu/ đã mang đến không khí náo nức rộn rã/ cho các ngả đường thành phố.//; Mọi người luôn mong chờ/ đến lễ hội để đón xem/ những chiếc đèn khổng lồ/ được làm từ đôi bàn tay khéo léo,/ chan chứa tình yêu quê hương của các nghể nhân.//..*  - Yêu cầu HS giải thích nghĩa một số từ ngữ khó như: *Tuyên Quang, rộn rã, hớn hở, đèn rồng, đèn phượng.*  **-** GV nhận xét, giải thích thêm(nếu HS chưa nêu được) và cho HS quan sát hình ảnh đèn rồng, đèn phượng.  Description: Những chiếc đèn Trung thu khổng lồ độc đáo trong “Đêm hội Thành Tuyên“ |  VOV.VN Description: 15 Cách làm đèn trung thu đẹp sáng mắt tạo đơn giản tại nhà cho bé  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc cả bài trước lớp. | ***-*** HS nghe  - Bài có 4 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu….khổng lồ.  + Đoạn 2: Trước lễ hội…thành phố.  + Đoạn 3: Người lớn vui vẻ….tự hào sâu sắc.  + Đoạn : còn lại.  - HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm 4 HS .  - Đại diện 4 HS đọc bài trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - Một số HS luyện đọc từ khó trước lớp.  - HS luyện đọc câu văn dài theo hướng dẫn trước lớp.  - HS nêu:  *+ Tuyên Quang: một tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam, cách Hà Nội 131 km.*  *+Rộn rã: có nhiều âm thanh sôi nổi, vui vẻ và liên tiếp.*  *+Hớn hở: vẻ mặt tươi tỉnh, lộ vẻ hài lòng, thích thú.*  *+đèn rồng, đèn phượng: đèn hình con rồng, hình chim phượng hoàng.*    - Một số HS đọc cả bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (10 phút)**  a. Mục tiêu: trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Không khí tưng bừng của một lễ hội mùa thu ở tỉnh Tuyên Quang với những chiếc đèn Trung thu độc đáo và giàu ý nghĩa.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Phương pháp: thực hành giao tiếp , thảo luận nhóm.  - Hình thức: cả lớp, nhóm , cá nhân. | |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi từ 1-4 trong bài.  - Theo dõi HS trả lời.  - Gọi đại diện nhóm trình bày câu trả lời trước lớp.  *Câu 1: Mỗi độ thu về, phố phường Tuyên Quang thay đổi như thế nào?*  - Nhận xét, chốt câu trả lời.  *Câu 2: Từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của người lớn, trẻ em với những chiếc đèn Trung thu?*  +Gợi ý: Em đọc kĩ đoạn văn thứ ba để tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người lớn, trẻ em với những chiếc đèn Trung thu.  - Nhận xét chung, bổ sung.  *Câu 3: Các loại đèn có trong lễ hội Trung thu ở Tuyên Quang có gì đặc biệt?*  - Cho HS giải thích nghĩa cụm từ: *các anh hùng dân tộc, cô Tấm.*  - Nhận xét, bổ sung ( nếu cần)  *Câu 4: Vì sao người dân Tuyên Quang luôn mong chờ lễ hội Trung thu?*  *- Em hãy nêu nội dung bài văn?*  - Nhận xét, chốt nội dung trên bảng hoặc màn hình.  Câu 5: Nói về một loại đèn Trung thu em thích.  +Gợi ý : hình dáng, màu sắc, hình ảnh trang trí, lồng đèn thủ công hay điện tử.  - GV nhận xét, liên hệ GDHS: luôn trân trọng yêu quý**,** cảm nhận được giá trị tinh thần, giá trị văn hóa của lễ hội đèn Trung thu, quý trọng đèn trung thu. | *- HS đọc thầm bài đọc và* thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi từ 1-4 trong bài.  - HS trình bày câu trả lời.  - HS đọc câu đầu tiên trả lời: Mỗi độ thu về, phố phường Tuyên Quang thay đổi:  Bừng lên lộng lẫy với đủ sắc màu và kiểu dáng của chiếc đèn lồng khổng lồ.  - HS đọc đoạn 3 trả lời: Từ ngữ thể hiện cảm xúc của người lớn, trẻ em với những chiếc đèn Trung thu: vui vẻ, hớn hở, thích thú.  - HS đọc đoạn 3 trả lời: Các loại đèn có trong lễ hội Trung thu ở Tuyên Quang có điều đặc biệt: *Đèn ông sao rực rỡ, đèn rồng, đèn phượng bay bổng, đèn rùa và thỏ, đèn hình cô Tấm và quả thị gợi  nhắc những câu chuyện cổ thân thương, đèn về các anh hùng dân tộc mang theo niềm tự hào sâu sắc.*  - HS giải thích:  *+anh hùng dân tộc: những người có công lao kệt xuất, được nhân dân suy tôn làm anh hùng và ghi danh vào lịch sử dân tộc Việt Nam.*  *+cô Tấm: tên một nhân vật trong truyện cố tích Tấm Cám, tiêu biểu cho những người hiền lành, chăm chỉ, chất phác, trải qua nhiều khó khăn để có được cuộc sống hạnh phúc.*  - HS đọc đoạn cuối trả lời*: Người dân Tuyên Quang luôn mong chờ lễ hội Trung thu vì: Lễ hội đèn Trung thu còn là dịp để người dân Tuyên Quang sống lại với tuổi thơ đầy sắc màu, mọi người luôn mong chờ đến lễ hội để đón xem những chiếc đèn khổng lồ được làm từ đôi bàn tay khéo léo, chan chứa tình yêu quê hương của các nghệ nhân.*  - HS nêu: *Không khí tưng bừng của một lễ hội mùa thu ở tỉnh Tuyên Quang với những chiếc đèn Trung thu độc đáo và giàu ý nghĩa.*  - HS chia sẻ trước lớp về một loại đèn Trung thu.  Ví dụ: *Trong lễ hội trăng rằm em thích nhất là chiếc lồng đèn mang hình ngôi sao truyền thống, là biểu hiện của lá quốc kỳ của Tổ Quốc Việt Nam, chúng ta thể hiện tình đoàn kết của các dân tộc anh em. Bốn cánh ngôi sao làm bằng giấy kiếng màu đỏ, ở giữa lồng đèn trang trí màu vàng nhằm biểu trưng niềm tự hào của chúng ta là “Người Việt Nam màu đỏ, da vàng” và đó cũng là dòng máu của các anh hùng liệt sĩ đã huy sinh giành lại nền độc lập, tự do cho đất nước, để hôm nay chúng em có được cuộc sống thanh bình.* |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (8 phút)**  a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng, luyện đọc lại đoạn1, 2 của bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: Thực hành giao tiếp.  - Hình thức: cả lớp, nhóm, cá nhân. | |
| - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài đọc.  - Yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài.  - GV treo bảng nhóm hoặc chiếu màn hình đoạn1, 2 của bài và đọc mẫu HS nghe.  - Gv cho HS luyện đọc lại đoạn 1, 2 trong nhóm đôi.  - Gọi HS HS thi đọc đoạn1, 2 trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS đọc lại cả bài.  - GV nhận xét HS đọc bài. | - HS nêu lại nội dung bài đọc.  - HS xác định lại giọng đọc: *đọc toàn bài giọng thong thả, chậm rãi, vui tươi, nhấn giọng những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của cảnh lễ hội, hình ảnh các loại đèn Trung thu, cảm xúc trước những hình ảnh đèn Trung thu rực rỡ trong lễ hội.*  - HS nghe.  - HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - Đại diện 4 HS thi đọc đoạn1, 2 trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - 2 HS đọc lại cả bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trình bày 1 phút/ cả lớp. | |
| + Ở địa phương em thường có các loại đèn Trung thu nào?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS đọc lại bài và trả lời câu hỏi.  - Chuẩn bị: Viết câu văn hoặc sáng tác thơ về đèn Trung thu . Sưu tầm trước câu chuyện “Ông già mùa đông và cô bé tuyết”. | - HS nói trước lớp.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**---------------------------------------------------**

**TUẦN 20**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: ĐỘC ĐÁO LỄ HỘI ĐÈN TRUNG THU**

**(Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được câu văn hoặc sáng tác được một vài dòng thơ ngắn về một loại đèn Trung thu em thích.

- Nghe kể được truyện “ Ông già mùa đông và cô bé tuyết”; thêm được vào đoạn cuối cảm xúc của các em nhỏ khi nhận được quà theo gợi ý.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**2. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Viết được câu văn hoặc sáng tác được một vài dòng thơ ngắn về một loại đèn Trung thu em thích, biết nghe và kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, thêm được vào đoạn cuối cảm xúc của các em nhỏ khi nhận được quà theo gợi ý.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái:luôn yêu quý, quan tâm tới mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, thích đọc truyện.

- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện tình cảm, trách nhiệm với mọi người bằng những việc làm cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV: tranh ảnh về câu chuyện “ Ông giá mùa đông và cô bé tuyết; hình ảnh về Lễ hội Mùa Đông của nước Nga.

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt .

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Hình thức cả lớp: Cả lớp. | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát về ngày giáng sinh.  - GV giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài. | | - HS hát.  - HS ghi tên bài học. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | | |
| **1.2. Viết câu văn hoặc sáng tác thơ về đèn Trung thu (10 phút)**  a. Mục tiêu: Viết được câu văn hoặc sáng tác được một vài dòng thơ ngắn về một loại đèn Trung thu em thích.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: thực hành giao tiếp.  - Hình thức: cả lớp, nhóm, cá nhân. | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GVHD hiểu yêu cầu đề bài:  + Em viết 1 – 2 câu miêu tả chiếc đèn Trung thu, về cảm xúc của em với đèn Trung thu,…hoặc em sáng tác 2 – 4 dòng thơ ngắn về một loại đèn Trung thu mà em thích.  Ví dụ:  ***Đèn ông sao***  *Đèn ông sao*  *Sao năm cánh*  *Sáng lấp lánh*  *Dưới trăng vàng.*  - Theo dõi HS làm việc.  - GV gọi HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét, khen HS thực tốt yêu cầu. | | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nghe yêu cầu.  - HS làm vào vở bài tập.  *+****Đèn cá chép****: Đêm Trung thu/ Cá chép vàng/ Cũng mơ màng/ Đi dự hội.*  ***+Đèn con ong****: Đèn ong vàng/ Bay nhẹ nhàng/ Vui múa lượn/ Đón chị Hằng.*  ***+Rước đèn Trung thu****: Trung thu tới rồi/ Nhanh nào bạn ơi/ Ông sao sẵn sàng/ Cùng rước đèn nhé!*  ***+ Đèn cá chép****: Đây đèn cá chép/ Tôm tép cũng hùa/ Như rồng hóa phép/ Rực cả sân chùa.*  - Một vài HS đọc trước lớp.  - HS khác nhận xét. |
| **2. Nói và nghe (15 phút)**  **a**. Mục tiêu: Nghe kể được truyện “ Ông già mùa đông và cô bé tuyết”; thêm được vào đoạn cuối cảm xúc của các em nhỏ khi nhận được quà theo gợi ý.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: kể chuyện, thực hành giao tiếp.  - Hình thức: cả lớp, nhóm, cá nhân | | |
| **2.1. Nghe kể truyện*“Ông già mùa đông và cô bé tuyết”.***  - GV yêu cầu HS đọc tên truyện.  - GV giới thiệu thêm về hình tượng ông già mùa đông trong văn hóa Nga: Ông già mùa động: một vị phúc thần của người Nga có nguồn gốc từ văn hóa dân gian Nga. Ông phát quà cho trẻ nhỏ vào Lễ hội Mùa Đông, ông có cháu gái là một cô bé tuyết làm phụ tá. Người Nga thường tổ chức Lễ hội Mùa Đông vào dịp Giáng sinh hoặc đầu năm mới; họ thường làm một ngôi sao, giữa là hình nộm bà chúa tuyết. Ngày lễ, họ mang ngôi sao đến lễ hội để tham gia trò chơi, hát hò, nhảy múa quanh đống lửa và cùng chúc nhau mạnh khỏe.  - GV cho HS quan sát tranh về Lễ hội Mùa Đông của nước Nga.  Description: Lễ Hội Tiễn Mùa Đông Maslenitsa  - GV cho HS quan sát tranh minh họa trong bài, từ ngữ gợi ý để phỏng đoán nội dung.  - GV kể chuyện lần thứ nhất và đặt câu hỏi :  *+Vì sao các cô bé cậu bé mong chờ Lễ hội Mùa Đông? Có ai ra ngoài vào đêm đông giá lạnh và tuyết ngập mọi ngả đường không?*  - GV kể chuyện lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa trên bảng.  **2.2.Kể từng đoạn câu chuyện**.  - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn trong nhóm 4.  - Theo dõi HS kể chuyện.  - Gọi HS kể lại từng đoạn trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS kể từng đoạn hay, có sáng tạo khi kể.  **2.3. Kể toàn bộ câu chuyện.**  - Yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện trong nhóm 4.  - Theo dõi HS kể chuyện.  - Gọi HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS kể tốt.  **2.4. Tưởng tượng, kể thêm phần kết cho câu chuyện.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - GV cho HS quan sát tranh 4, hướng dẫn thêm vào đoạn cuối cảm xúc của các em nhỏ khi nhận quà dựa vào gợi ý:  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0615/2044.png  + Gương mặt, ánh mắt, dáng vẻ của các em nhỏ cho thấy tình cảm, cảm xúc của các em nhỏ như thế nào khi nhận quà? Có thể dùng từ ngữ nào ngoài hai từ ngữ đã cho để thêm vào đoạn cuối cảm xúc của các em nhỏ khi nhận quà?  - Cho HS kể đoạn kết theo nhóm ba người.  - Theo dõi HS kể chuyện.  - Gọi HS kể trước lớp.  - GV nhận xét phần kể thêm phần kết cho câu chuyện. | - HS đọc tên truyện.  - HS nghe.  - HS quan sát .  - HS đọc lại tên truyện, xem tranh minh họa, từ ngữ gợi ý để phỏng đoán nội dung truyện.  - HS nghe  - HS trao đổi về phỏng đoán trả lời.  + *các cô bé cậu bé mong chờ Lễ hội Mùa Đông để được gặp ông già mùa đông và cô bé tuyết. Vẫn có những người rời căn nhà gỗ sối ấm cúng đi vào rừng.*  - HS nghe.  - HS dựa vào gợi ý kể lại từng đoạn câu chuyện.  - Đại diện 1-2 nhóm kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp kèm theo chỉ theo tranh.  - HS nhận xét.  - HS luyện kể chuyện trong nhóm 4.  - 2 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát tranh 4 và thực hiện theo yêu cầu.  + vui vẻ, thích thú, nôn nao, háo hức, hào hứng, hớn hở, phấn khởi, vui mừng, mừng rỡ, hạnh phúc,…  - HS ngồi kể thêm đoạn kết cho câu chuyện.  *Ngay khi lễ hội Mùa Đông đến, ông già mùa đông và cô bé tuyết sẽ ra khỏi rừng và đi về các ngôi làng để gửi tặng những phần quà cho các cô bé, cậu bé. Các cô bé, cậu bé đã rất vui vẻ và thích thú khi nhận được quà của ông già mùa đông và cô bé tuyết. Khi mở gói quà ra, các bạn nhỏ đã rất ngạc nhiên vì những phần quà trong đó là những thứ các bạn đã mong muốn và viết vào thư ước nguyện của mình. Các bạn rất bất ngờ vì những mong ước của mình đã được gửi đến ông già mùa đông và cô bé tuyết.*  - HS kể trước lớp. HS khác nhận xét | |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp/ kĩ thuật: động não.  - Hình thức tổ chức: Cả lớp. | | |
| - Câu chuyện “ Ông già mùa đông và cô bé tuyết” nói về điều gì?  - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Chuẩn bị bài sau : Nói về một ngày hội em đã được chứng kiến; viết đoạn văn ngắn thuật lại một ngày hội em đã được chứng kiến? | | - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS nghe và thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TUẦN 20**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: ĐỘC ĐÁO LỄ HỘI ĐÈN TRUNG THU**

**(Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nói và viết được đoạn văn ngắn thuật lại một ngày hội đã chứng kiến.

- Thực hiện được yêu cầu trò chơi Đèn Trung thu khổng lồ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

**2. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ, tự học: Nói và viết được đoạn văn ngắn thuật lại một ngày hội đã chứng kiến. Thực hiện được yêu cầu trò chơi Đèn Trung thu khổng lồ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái:yêu thích các ngày hội.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham thích viết văn.

- Phẩm chất trách nhiệm: tích cực tham gia các hoạt động trong ngày hội ở trường, địa phương. Chấp hành các quy định trong ngày hội, không chen lấn, xả rác khi tham gia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** GV: Tranh “ Đèn Trung thu khổng lồ” hoặc phần mềm Power point.

- HS: SGK Tiếng Việt 3 vở Tiếng Việt, phong bì thư, bài hát về tình cảm gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (4 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp: Trò chơi.  - Hình thức cả lớp: Cả lớp. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ *Nhìn tranh đoán tên lễ hội”.*  - GV cho HS quan sát một số tranh về ngày hội hoặc lễ hội để đoán tên lễ hội.  Description: THƯ MỜI THAM DỰ "Đêm Hội Trăng Rằm "... - TTTM Dabaco TỪ SƠN | Facebook  Description: Trường Tiểu học Hồng Quân tổ chức "Ngày Hội đọc sách năm 2018" - Báo Hà  Giang điện tử  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài. | - HS nghe cách chơi.  - HS thực hiện trò chơi.  1. Ngày hội trăng rằm hoặc Ngày hội Trung thu/ Đêm hội trăng rằm…  2. Ngày hội đọc sách.  - HS ghi tên bài học. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (24 phút)** | |
| **B.5 Hoạt động Viết sáng tạo (24 phút)**  a. Mục tiêu: Nói và viết được đoạn văn ngắn thuật lại một ngày hội đã chứng kiến.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: Thực hành giao tiếp, hỏi đáp.  - Hình thức: cả lớp, cá nhân, nhóm. | |
| **Bài 1: Nói về một ngày hội em đã chứng kiến.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GVHD: Em hãy nói về một ngày hội em đã được chứng kiến dựa vào gợi ý:  1. Dẫn dắt, giới thiệu sơ lược về ngày hội quê hương em mà em định kể.  2. Giới thiệu chi tiết ngày hội:  - Giới thiệu tên ngày hội.  - Thời gian diễn ra ngày hội, tổ chức hàng năm hay mấy năm một lần?  - Địa điểm diễn ra ngày hội.  - Các công việc chuẩn bị cho ngày hội:  - Ngày hội bắt đầu bằng hoạt động gì? (tuyên bố lý do, các đại biểu nêu ý nghĩa, cảm tưởng về lễ hội...)  - Những hoạt động chính diễn ra trong suốt ngày hội (có thể thêm các từ *bắt đầu, tiếp theo, sau đó, kết thúc/ cuối cùng*)  3. Cảm xúc của em khi được tham dự ngày hội.  - GV cho HS quan sát thêm một số tranh ảnh về ngày hội ở trường, địa phương đã tổ chức.  - Tổ chức tập nói theo nhóm đôi.  - Theo dõi, hỗ trợ HS.  - Tổ chức HS nói trước lớp.  - GV nhận xét chung.  **Bài 2:** Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) thuật lại một ngày hội em đã được chứng kiến.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho viết đoạn văn từ 7 - 9 câu dựa trên nội dung đã nói ở bài 1 vào vở.  - Theo dõi hỗ trợ HS còn lúng túng.  - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét về cách viết của HS, khen ngợi HS viết tốt. | - HS đọc yêu cầu bài 1 và quan sát các tranh.  - HS nghe hướng dẫn.  - HS quan sát thêm.  - HS nói về một ngày hội theo nhóm đôi.  Ví dụ:  *Năm nào cũng vậy, cứ vào ngày 16 tháng Giêng là quê em lại tổ chức hội đua thuyền. Dòng sông uốn lượn như một dải lụa đào, hai bên sông những chùm bóng bay, băng rôn, khẩu hiệu được trang hoàng rực rỡ. Mở đầu là phần tế lễ ở đình làng. Các bô lão dâng hương và lễ vật để tế Thành Hoàng làng. Tiếp theo là hội đua thuyền. Trên sông là hàng chục chiếc thuyền đua nhau nằm chờ ở điểm xuất phát, mỗi thuyền có mười chàng trai khỏe mạnh sẵn sàng trong tư thế chèo thuyền. Họ mặc những bộ đồng phục thật đẹp với màu sắc của mỗi đội khác nhau. Khi tiếng còi báo hiệu cuộc đua bắt đầu, những con thuyền lao nhanh vun vút về phía đích. Hai bên bờ sông người đứng chen nhau cổ vũ cho hội đua. Em mong năm nào cũng được về quê chơi để lại được chứng kiến lễ hội đua thuyền truyền thống ở quê hương em.*  - HS nói trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS viết đoạn văn từ 7-19 câu dựa trên nội dung đã nói ở bài 1 vào vở.  - Một vài HS đọc kết quả trước lớp.  - HS nghe nhận xét. |
| **C. Vận dụng ( 4 phút)** | |
| a. Mục tiêu: Thực hiện được yêu cầu trò chơi Đèn Trung thu khổng lồ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  - Phương pháp: Trò chơi.  - Hình thức: cả lớp | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu của phần vận dụng.  - GV dùng tranh đèn Trung thu phóng to hoặc Power point hướng dẫn trò chơi.  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0615/2046.png  - GV tổ chức cho HS chơi theo 5 nhóm .  - Gọi HS các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét khen ngợi HS thực hiện đúng yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu.  - HS nghe.  - HS từng nhóm chọn một yêu cầu ghi trên cánh sao và thực hiện trong nhóm.  - Đại diện từng nhóm trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét, khen ngợi nhóm bạn. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học. Dặn dò chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - Kĩ thuật DH: Trình bày 1 phút.  - Hình thức: Cả lớp. | |
| - GV hỏi: Khi tham gia các ngày hội em cần chú ý điều gì?  - GDHS: Chấp hành các quy định trong ngày hội, không chen lấn, xả rác khi tham gia.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS đọc lại đoạn văn cho người thên nghe.  - Chuẩn bị bài sau tuần 21: Bản nhạc bị đánh rơi ( tiết 1,2) | - HS xung phong nêu trước lớp.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................